

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Phân tích thiết kế hướng đối tượng.		
Mã học phần:	24172ITSE41303	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_72ITSE41303_01		
Hình thức thi: Đồ án	Thời gian làm bài:	21	ngày
☐ Cá nhân	☒ Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho và ten SV_MaNhom</i>		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài: 24172ITSE41303_ Phân tích thiết kế hướng đối tượng_241_72ITSE41303_01_ TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. **Trưởng Khoa/Bộ môn** gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (**nén lại và đặt mật khẩu file nén**) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhất Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Propose a list of requirements for IT products that meet customer needs.	Project	15%	Describe the project	10	PI 1.1
CLO2	Develop software systems and construct software that meets business requirements.	Project	20%	-Describe the project - Business process	10	PI 1.1
CLO3	Take individual responsibility in group activities and address group-related issues.	Project	15%	- Personal - On time - Presentation - Q&A - Report Formatting	10	PI 3.1
CLO4	Skillfully use tools to model requirements and prototype IT products during the requirements gathering phase.	Project	40%	- Usecase Diagram - Design Database - ClassDiagram - Design UI	10	PI 4.3
CLO5	Show a sense of self-discipline in studying and regularly reviewing knowledge. Attend classes on time and participate fully as required by the instructor.	Project	10%	- Ontime	10	PI6.1

Chú thích các cột:

(1) Chỉ liệt kê các CLO được đánh giá bởi đề thi kết thúc học phần (tương ứng như đã mô tả trong đề cương chi tiết học phần). Lưu ý không đưa vào bảng này các CLO không dùng bài thi kết thúc học phần để đánh giá (có một số CLO được bố trí đánh giá bằng bài kiểm tra giữa kỳ, đánh giá qua dự án, đồ án trong quá trình học hay các hình thức đánh giá quá trình khác chứ không bố trí đánh giá bằng bài thi kết thúc học phần). Trường hợp một số CLO vừa được bố trí đánh giá quá trình hay giữa kỳ vừa được bố trí đánh giá kết thúc học phần thì vẫn đưa vào cột (1)

(2) Nội dung của CLO tương ứng.

(3) Hình thức kiểm tra đánh giá có thể là: trắc nghiệm, tự luận, dự án, đồ án, vấn đáp, thực hành trên máy tính, thực hành phòng thí nghiệm, báo cáo, thuyết trình, ..., phù hợp với nội dung của CLO và mô tả trong đề cương chi tiết học phần.

(4) Trọng số mức độ quan trọng của từng CLO trong đề thi kết thúc học phần do giảng viên ra đề thi quy định (mang tính tương đối) trên cơ sở mức độ quan trọng của từng CLO. Đây là cơ sở để phân phối tỷ lệ % số điểm tối đa cho các câu hỏi thi dùng để đánh giá các CLO tương ứng, bảo đảm CLO quan trọng hơn thì được đánh giá với điểm số tối đa lớn hơn. Cột (4) dùng để hỗ trợ cho cột (6).

(5) Liệt kê các câu hỏi thi số (câu hỏi số ... hoặc từ câu hỏi số... đến câu hỏi số...) dùng để kiểm tra người học đạt các CLO tương ứng.

(6) Ghi điểm số tối đa cho mỗi câu hỏi hoặc phần thi.

(7) Trong trường hợp đây là học phần cốt lõi - sử dụng kết quả đánh giá CLO của hàng tương ứng trong bảng để đo lường đánh giá mức độ người học đạt được PLO/PI - cần liệt kê ký hiệu PLO/PI có liên quan vào hàng tương ứng. Trong đề cương chi tiết học phần cũng cần mô tả rõ CLO tương ứng của học phần này sẽ được sử dụng làm dữ liệu để đo lường đánh giá các PLO/PI. Trường hợp học phần không có CLO nào phục vụ việc đo lường đánh giá mức đạt PLO/PI thì để trống cột này.

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài

- Sales Management
- Student Management
- Library Management
- Tourism Management
- Cinema Management
- Office Rental Management
- Car Rental Management
- Hospital Management
- Coffee Shop Management
- The text in the image can be translated as:
- Music Management
- Supermarket Management
- Flight Management

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

1. Quy định định dạng trang

- Khổ trang: A4.
- Canh lề trái: 3,5 cm; Canh lề phải, đầu trang và cuối trang 2 cm.
- Font chữ: Time New Roman, cỡ chữ 13.
- Cách dòng: Line Space: 1.2 -1.5.
- Các đoạn văn cách nhau 1 dấu Enter.

2. Đánh số trang

- Từ “Mở đầu” đến phần “Tài liệu tham khảo” đánh theo số (1,2,3...), canh giữa ở đầu trang.

3. Đánh số các đề mục

Đánh theo số thứ tự của chương và số thứ tự của đề mục cấp trên:

CHƯƠNG 1.....

1.1.....

1.1.1.....

1.1.2

1.2.

CHƯƠNG 2.....

2.1.....

2.1.1.....

2.1.2

.....

4. Đánh số bảng, đồ thị, hình, sơ đồ

Mỗi loại công cụ minh họa (bảng, đồ thị, hình, sơ đồ...) được đặt tên và đánh số thứ tự

trong mỗi chương có sử dụng bảng, đồ thị, hình, sơ đồ ... để minh họa. Số đầu là số chương, sau đó là số thứ tự của công cụ minh họa trong chương đó.

Ví dụ:

Bảng 2.6. Qui mô và cơ cấu khách đến Việt Nam phân theo phương tiện

	2000		2002		2005		2007	
	Ngàn lượt	Tỷ trọng (%)	Ngàn lượt	Tỷ trọng (%)	Ngàn lượt	Tỷ trọng (%)	Ngàn lượt	Tỷ trọng (%)
Đường không	1113,1	52,0	1540,3	58,6	2335,2	67,2	3261,9	78,2

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Trịnh Lê A và Giang Xuân H (2003), “*Tiếp cận loại hình du lịch thể thao – mạo hiểm*”, **Tạp chí Du lịch Việt Nam**, số 5.

3. Rubric và thang điểm

Criteria	Weight (%)	Good (8-10 points)	Fair (6 to < 8 points)	Average (4 to < 6 points)	Poor (Below 4 points)
Project Introduction	5/90%	Fully describes the project, clearly outlines the requirements, and fits the objectives	Describes the project requirements clearly	Describes 50% of the project requirements	Does not describe the project or its requirements
Usecase Description	10/90%	Usecase description is complete with all essential elements	Describes 75% of the Usecase elements	Describes 50% of the Usecase elements	Does not describe the Usecase components
Design Database	10/90%	Identified all objects and relationships	Identified some relationships	Missing some objects and relationships	No objects or relationships identified
Code Design Form	10/90%	Code is accurate, all elements present for effective management	Code is mostly accurate with some simplifications for management	Code is missing 3-5 key elements for management	Code is missing more than 5 key elements for management
Usecase Diagram	15/90%	Identified all components and relationships	Missing some relationships	Missing many components	Did not identify any components or relationships
Class Diagram	10/90%	Identified all objects and relationships	Missing some relationships	Missing many objects and relationships	Did not identify any relationships
Sequence-Collaboration Diagram	10/90%	Identified all objects and messages	Missing some messages	Missing many objects and messages	No messages identified

Interface Design	10/90%	Interface includes all necessary inputs and data	Interface demonstrates proper usage	Interface is missing some inputs and data	Interface does not reflect key functions
Presentation Skills	10/90%	Presents content clearly and answers questions well	Presents the content with some clarity but misses some points	Presentation lacks clarity, skips major points	Unable to present content effectively
Handling Q&A	10/90%	Fully answers questions with in-depth explanations	Answers most questions accurately	Struggles to answer questions	Unable to answer questions effectively
Personal Contribution	N/A	All members contributed equally	Most members contributed well	Only some members contributed	Few or no contributions from members
Content Submission	10%	Submitted on time	Submitted late with some explanation	Submitted significantly late	Did not submit the report
Total:	100				

Người duyệt đề

(Đã duyệt)

TS. Bùi Minh Phụng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2024

Giảng viên ra đề

Ngô Quốc Huy